

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HƯNG YÊN
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2024/HS-ST
Ngày: 16/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đào Thúy Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hệ và Ông Phạm Minh Đức.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Nam Hải - Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại Nhà văn hóa thôn P, xã P, Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên mở phiên tòa lưu động xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2024/HSST ngày 22 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn Đ**, sinh năm 1973 tại Thái Bình. Hộ khẩu thường trú: Số B, ngõ A, đường N, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 10/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ tên bố: Phạm Văn T (đã chết), năm 1976 ông T được tặng Huân chương chiến công Hạng Ba. Họ tên mẹ: Phạm Thị Đ1 (đã chết). Gia đình có 04 anh em, bị cáo là thứ 3. Vợ là Nguyễn Thị D, sinh năm 1978; có 01 con sinh năm 2002.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 06/5/2003 bị Tòa án nhân dân thị xã Hưng Yên (nay là thành phố H) xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 09/01/2004 bị Tòa án nhân dân thị xã Hưng Yên (nay là thành phố H) xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp 06 tháng tù của bản án ngày 06/5/2003 buộc Đ phải chấp hành chung cho cả 02 bản án là 15 tháng tù. Ngày 01/9/2010 Đ đã chấp hành xong bản án; Ngày 29/7/2009 bị Công an huyện T, tỉnh Thái Bình xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 04/10/2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên, xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 15/4/2021 Đ đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an thành phố H. (Có mặt).

**Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1955; địa chỉ: thôn C, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. *(Vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 06 giờ 40 phút ngày 15/12/2023 trước cửa số nhà B, đường P, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên, tổ công tác Công an phường L, thành phố H, bắt quả tang Phạm Văn Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra đã phát hiện, thu giữ trong lòng bàn tay trái của Đ có 01 gói giấy màu trắng kẻ ô ly, bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục, bột. Đ khai nhận chất màu trắng dạng cục, bột là ma túy, loại H, Đ cất dấu để sử dụng cho bản thân. Cơ quan công an đã thu giữ 01 gói giấy màu trắng kẻ ô ly bên trong có chứa chất rắn màu trắng dạng cục, bột đã được niêm phong trong 01 phong bì thư dán kín.

Ngày 15/12/2023, Cơ quan CSĐT- Công an thành phố H đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn Đ nhưng không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Quá trình điều tra Phạm Văn Đ khai: Khoảng 06 giờ ngày 15/12/2023 Đ đi bộ một mình từ nhà đến khu vực đường P, phường L, thành phố H với mục đích mua ma túy để sử dụng. Khi đi đến khu vực Bệnh viện Nhiệt đới tỉnh H thì nhìn thấy 01 người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ), có đặc điểm gầy gò giống người nghiện ma túy đang đứng trên vỉa hè. Đ đi đến hỏi người đàn ông “anh có hàng bán không”, người đàn ông trả lời là “có”. Sau đó Đ đưa cho người đàn ông 100.000 đồng để mua ma túy. Người đàn ông cầm tiền và đưa lại cho Đ 01 gói giấy màu trắng kẻ ô ly, Đ mở gói này ra xem thì thấy bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục, bột, do bản thân Đ là người nghiện ma túy nên Đ biết đó là H1. Đ cầm gói ma túy ở trong lòng bàn tay trái rồi đi tìm nơi để sử dụng. Đến 06 giờ 40 phút cùng ngày khi Đ đi đến trước cửa số nhà B, đường P, phường L, thành phố H, thì bị Công an phường L kiểm tra, thu giữ trong lòng bàn tay trái của Đ có 01 gói ma túy. Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong 01 gói ma túy và đưa Đ về trụ sở để làm việc.

Kết luận giám định số 05/KL-KTHS(MT) ngày 18/12/2023 của Phòng K - Công an tỉnh H, kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong, có khối lượng là 0,170g là ma túy, loại Heroine.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho Đ không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Quá trình điều tra Phạm Văn Đ thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 21/CT-VKS-TPHY ngày 21/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm Văn Đ thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu; nhất trí quan điểm của đại diện VKS tại phiên tòa, đồng thời

đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 niêm phong ghi số 05/KL-KTHS(MT) bên trong có 0,152g ma túy loại heroin, 01 mảnh giấy màu trắng gói ma túy, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Điều tra - Công an thành phố H và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng từ giai đoạn điều tra cho đến phiên tòa sơ thẩm đều hợp pháp.

Về tố tụng: Tại phiên tòa người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, xét thấy quá trình điều tra người làm chứng đã có lời khai nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp khách quan với biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 17, 18); biên bản niêm phong vật chứng (BL 19), biên bản ghi lời khai của người làm chứng (BL 87 đến 92), kết luận giám định (BL 41) cùng các tài liệu, chứng cứ khác có liên quan trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ để kết luận: Hồi 06 giờ 40 phút ngày 15/12/2023 tại vỉa hè trước cửa số nhà B, đường P, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên, Phạm Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép 0,170g Heroine nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi và khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ nêu trên đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự nên Viện kiểm sát nhân

thành phố Hưng Yên truy tố bị cáo về hành vi và tội danh như nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch để xử lý.

[3] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ được việc sử dụng chất ma túy có tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe cũng như làm suy kiệt về kinh tế, đồng thời là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm; bản thân đã nhiều lần bị xét xử về tội phạm ma túy và các loại tội phạm khác nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Việc Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên đưa vụ án ra xét xử lưu động là việc làm cần thiết nhằm tuyên truyền, phổ biến và nâng cao kiến thức và ý thức chấp hành pháp luật của người dân trong việc phòng, chống các loại tội phạm nói chung và tội phạm về ma túy nói riêng.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi HĐXX quyết định hình phạt.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập và tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về biện pháp tư pháp: Đối với 01 niêm phong ghi số 05/KL-KTHS(MT) bên trong có: 0,152g ma túy loại heroin, 01 mảnh giấy màu trắng gói ma túy, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định là vật liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Căn cứ:** điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

2. **Tuyên bố:** Bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

3. **Xử phạt:** Bị cáo Phạm Văn Đ 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2023.

4. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 niêm phong ghi số 05/KL-KTHS(MT) bên trong có 0,152g ma túy loại heroin, 01 mảnh giấy màu trắng gói ma túy, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định (*Đặc điểm, tình trạng chi tiết vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 19/QĐ-VKS-TPHY ngày 21/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên*).

5. *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Bị cáo Phạm Văn Đ phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- CA, VKS, THA thành phố Hưng Yên;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thúy Hà